

Số: 06 /2020/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành Công Thương trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, kẹo. Cụ thể:

a) Cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ bao gồm cả các cơ sở kinh doanh thực phẩm trong các chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản) được cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

3. Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

4. Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp nhận Bản cam kết (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này) sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn quận, huyện bao gồm các đối tượng được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

2. Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn quận, huyện bao gồm các đối tượng được quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

b) Phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn quản lý.

c) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

d) Xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định hiện hành.

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Quyết định này trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 5), hàng năm (trước ngày 25 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Sở Công Thương về tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo Quyết định này về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Công Thương

a) Hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở được quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

c) Xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định hiện hành.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị (nếu có) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc các đối tượng quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quyết định này trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 29 tháng 5), hàng năm (trước ngày 29 tháng 12) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với những Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được Sở Công Thương cấp cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trước đây đang còn hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư Pháp (Cục KTVB QPPL);
- TT TU, TT HĐND TP;
- UBMTTQVN TPCT và các Đoàn thể thành phố;
- Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công TTĐT TPCT;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT. NNQ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Quang Hoài Nam

Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2020/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

Kính gửi ⁽¹⁾

Tôi tên:

Là chủ cơ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (nếu có):

Ngày cấp: Nơi cấp:

Loại hình hoạt động (ghi sản xuất hay kinh doanh):

Địa điểm sản xuất/ kinh doanh:

.....

Điện thoại:, fax: E-mail

Mặt hàng sản xuất/kinh doanh:

.....

Sau khi được triển khai, phổ biến các quy định của Luật An toàn thực phẩm tôi đã hiểu được các quy định trong hoạt động sản xuất/kinh doanh thực phẩm và tự nguyện cam kết sản xuất/kinh doanh thực phẩm an toàn, tuân thủ các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm được quy định của Luật an toàn thực phẩm và các quy định khác về an toàn thực phẩm.

Nếu có hành vi vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

Đề nghị ⁽¹⁾..... xem xét và xác nhận bản cam kết cho cơ sở của tôi.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./.

Cần Thơ, ngày tháng năm 20...

Xác nhận của Cơ quan quản lý
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ cơ sở
(Ký, ghi rõ họ tên)